

Bản án số: **60/2017/HSPT**

Ngày 26 - 12- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Khánh

Các Thẩm phán: 1. Ông Hà Văn Chương

2. Bà Nguyễn Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Triệu Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2017/TLPT-HS ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo Ma Văn T và Khổng Văn T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Ma Văn T**, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1979 tại Tuyên Quang;

Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã N, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Tày; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; con ông Ma Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị U (đã chết); vợ: Bàn Thị T2, sinh năm 1993; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/12/2012 bị Công an huyện NH, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Khổng Văn T1**, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1979 tại Tuyên Quang;

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; con ông Khổng Văn H, sinh năm 1951 và bà

Đoàn Thị P, sinh năm 1949; vợ: Hoàng Thị T3, sinh năm 1980; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 26/4/2017, Tổ công tác Công an huyện NH đã phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Ma Thế A, Ma Văn Tr, Khổng Văn T1 (đều trú tại: thôn N, xã N, huyện NH), Hoàng Văn Th (trú tại: thôn No, xã N, huyện NH), Hoàng Văn B, Lý Văn C (đều trú tại: thôn NK, xã N, huyện NH), Nông Văn S (trú tại: thôn P, xã S, huyện CH) đang có hành vi đánh bạc trái phép theo hình thức xóc đĩa ăn tiền tại quán bán hàng của Ma Thị K, trú tại: thôn PQ, xã N, huyện NH, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 3.900.000 đồng, 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa bằng sứ trắng men màu trắng, 04 quân vị bằng tre.

Thu giữ trên người Ma Thế A 356.000đ, Lý Văn C 300.000đ, Ma Văn Tr 7000đ, Khổng Văn T1 4000đ, Hoàng Văn B 764.000đ.

Qua điều tra, xác minh các đối tượng đã khai nhận:

Khoảng 14 giờ ngày 26/4/2017, có Ma Văn T, trú tại thôn N, xã N, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang đến quán nhà Ma Thị K để mua rượu và có nói với K là gọi điện thoại cho Khổng Văn T1 đến quán nhà K “*làm tý*” (ý đánh bạc). K gọi điện cho T và nói với T là vào đây đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 30 phút thì T một mình điều khiển xe máy và vào trong quán của K ngồi cùng T1. T đi lấy dao để làm quân, T1 đi lấy bát đĩa. Sau khi chuẩn bị xong công cụ đánh bạc thì T hỏi vay K 150.000đ, T và K cùng tham gia đánh bạc T1 là người cầm cái, khi đánh T1 có 45.000đ. Đánh được một lúc thì có các đối tượng: Nông Văn S; Ma Văn Tr; Ma Thế A, K đánh 04 ván bị thua 25.000đ thì thôi không đánh ra bán hàng. Ma Văn Z; Hoàng Văn H; Hoàng Văn U; Lý Văn I; Hoàng Văn B lần lượt đến quán của Ma Thị K và vào cùng tham gia đánh bạc. Đến hơn 16 giờ cùng ngày T1 thắng 5000đ, T1 mua 50.000đ tiền rượu của K không tham gia chơi nữa mà đi về và chuyển cho S cầm cái, K đi làm cỏ lúa. Các đối tượng sử dụng 01 bát con và 01 đĩa bằng sứ trắng men màu trắng, 04 quân vị được cắt bằng đóm tre (cắt vuông cạnh 01cm x 01cm, có một mặt màu trắng và một mặt màu đen được bôi bằng nhọ nôi) cho vào trong đĩa, úp bát xuống để xóc và quy định mở bát lên nếu thấy có 02 quân lật lên mặt màu đen và 02 quân mặt màu trắng hoặc 04 quân đều mặt đen hoặc 04 quân đều mặt trắng thì là chẵn, còn thấy 01 quân mặt trắng và 03

quân mặt đen hoặc ngược lại 01 quân đen và 03 quân trắng là lẻ, khi đó người thắng sẽ lấy tiền từ người thua với tỷ lệ 1 ăn 1 (1:1). Trên chiếu bạc không quy định mức tiền đánh, tùy ý người chơi. Khi chơi K sử dụng 25.000 đồng (đánh 04 ván bị thua hết), T vay K 150.000 đồng (đánh thua hết); S sử dụng 3.600.000 đồng (đang đánh thấy Công an đến lập biên bản nên bỏ tiền tại chiếu chạy trốn); Tr có 57.000 đồng (thua 50.000 đồng); A sử dụng 376.000 đồng (thua 20.000 đồng); H xin của B 50.000 đồng (đánh 05 ván bị thua hết); B có 500.000 đồng (thắng được 264.000 đồng); I có 400.000 đồng (sử dụng số tiền 100.000 đồng xin của B đến tham gia đánh và thua hết); U có 300.000 đồng (thua hết) và Z có 10.000 đồng (thua hết). Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện NH bắt quả tang.

Những người tham gia đánh bạc đã sử dụng số tiền để đánh bạc như sau: K sử dụng 25.000 đồng; T1 sử dụng 45.000 đồng; T sử dụng 150.000 đồng vay của K; S sử dụng 3.500.000 đồng; Tr sử dụng 50.000 đồng; A sử dụng 376.000 đồng; H sử dụng 50.000 đồng xin của B; B sử dụng 504.000 đồng; I sử dụng 100.000 đồng xin của B; U sử dụng 300.000 đồng; Z sử dụng 10.000 đồng. Quá trình đánh bạc đến khi bị phát hiện: T1 thắng 5000 đồng, B thắng khoảng 410.000 đồng (đã cho I 100.000 đồng và Huyện 50.000 đồng để đánh bạc), còn K, T, H, I, U, Z đều bị thua hết, A thua 20.000 đồng, S không xác định được số tiền thắng, thua.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Ma Văn T và Không Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ma Văn T 07 (Bảy) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Không Văn T1 04 (Bốn) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/10/2017, bị cáo Ma Văn T và bị cáo Không Văn T1 có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ma Văn T rút toàn bộ nội dung kháng cáo; bị cáo Không Văn T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Ma Văn T và Khổng Văn T1 về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Ma Văn T xin tự nguyện rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo. Xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Ma Văn T là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Ma Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Khổng Văn T1 xuất trình: 01 đơn trình bày về điều kiện, hoàn cảnh kinh tế khó khăn của gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 46 cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn xuất trình 01 biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Xét thấy trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên căn cứ Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; Điểm d khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khổng Văn T1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên mức án 04 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 12 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Khổng Văn T1 nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ma Văn T xin tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Bị cáo Không Văn T1 tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại giai đoạn điều tra là phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 14 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút ngày 26/4/2017, tại quán bán hàng của Ma Thị K, thuộc thôn PQ, xã N, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang, Ma Thị K, Ma Thế A, Không Văn T1, Ma Văn Tr, Ma Văn Z, Hoàng Văn U, Lý Văn I, Nông Văn S, Hoàng Văn B, Hoàng Văn H, Ma Văn T có hành vi đánh bạc trái phép ăn tiền theo hình thức xóc đĩa. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 5.070.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương, không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế của gia đình các bị cáo mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo Ma Văn T 07 (bảy) tháng tù và bị cáo Không Văn T1 04 (bốn) tháng tù về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ma Văn T xin rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo. Xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Ma Văn T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo T.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Không Văn T1 xuất trình: 01 đơn trình bày về điều kiện, hoàn cảnh kinh tế khó khăn của gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 46 cần áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn xuất trình 01 biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số tiền bị cáo tham gia đánh bạc không lớn; có nơi cư trú ổn định rõ ràng; tại cấp phúc thẩm xuất trình được tình tiết mới nên căn cứ Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Ghi nhận bị cáo Khổng Văn T1 đã nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001009 ngày 19/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NH, tỉnh Tuyên Quang.

[7] Bị cáo Ma Văn T và bị cáo Khổng Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 238 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Ma Văn T;
Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Khổng Văn T1;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Ma Văn T. Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt đối với bị cáo Ma Văn T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm (26/12/2017).

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khổng Văn T1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Khổng Văn T1 về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Khổng Văn T1 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách kể ngày tuyên án phúc thẩm (26/12/2017).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự).

Ghi nhận bị cáo Khổng Văn T1 đã nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số 0001009 ngày 19/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NH, tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo Ma Văn T và Khổng Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện NH, tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện NH, tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện NH, tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện NH;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Minh Khánh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Chương – Nguyễn Thanh Hương

Hoàng Thị Minh Khánh